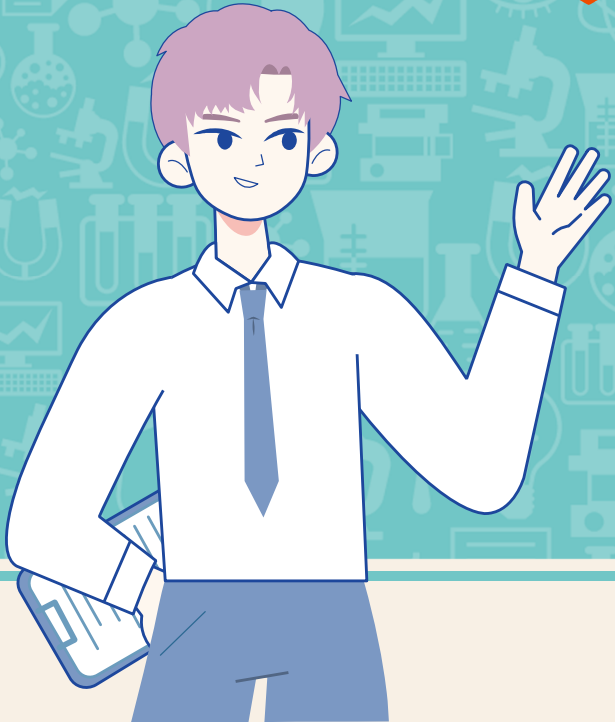




Thuốc giảm đau tại chỗ



Các loại đau

Cấp tính (dưới 1 tháng)

Ví dụ

Viêm gân, viêm dây chằng hoặc viêm cơ gân do vận động quá sức hay sai tư thế

Xử lý

Bạn có thể dùng dạng thuốc uống, miếng dán tại chỗ, thuốc mỡ, hoặc thuốc xịt để giảm đau mua từ nhà thuốc

Mãn tính (Hơn một tháng)

Ví dụ

Triệu chứng của đau mãn tính như: viêm xương khớp, hội chứng ống cổ tay

Xử lý

việc phát hiện sớm đau mãn tính cần được kiểm tra, xác định nguyên nhân bởi bác sĩ.

Sau khi được chẩn đoán đó là đau mãn tính, bạn cũng có thể cân nhắc sử dụng thuốc giảm đau dạng uống, miếng dán tại chỗ, thuốc mỡ hoặc thuốc xịt... mua từ nhà thuốc để kiểm soát cơn đau.

Miếng dán tại chỗ thông dụng và chức năng của miếng dán

01

Làm tăng lưu lượng máu tại chỗ

dẫn xuất acid salicylic

Camphor, Menthol

Tạo cảm giác mát lạnh

02

03

Kháng viêm, giảm đau

Ketoprofen,
Indomethacin,
Diclofenac, Ibuprofen

Capsaicin

Tăng kích thích và giảm đau sâu

04

Thận trọng với các thành phần sau

Diclofenac

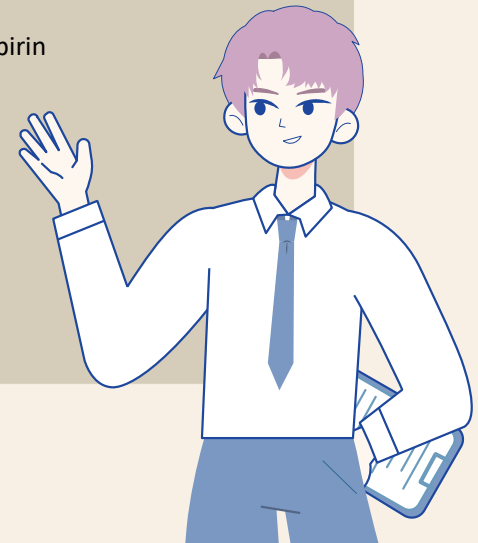
Không dùng trong các trường hợp sau

Ba tháng cuối thai kỳ, gây nguy cơ sảy thai
Tiền sử dị ứng với diclofenac và các thuốc kháng viêm giảm đau khác

Methyl salisylat

Không sử dụng trong các trường hợp sau

tiền sử dị ứng với aspirin



Không được tự ý xử lý trong các trường hợp sau

01 Đau quá mức

02 Triệu chứng kéo dài hơn 10 ngày

03 Cơ đau thay đổi hoặc tăng đột ngột

04 Đau vùng chậu không phải do chu kỳ sinh lý



Có các triệu chứng kèm theo như chóng mặt, nôn mửa, sốt... nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm hoặc các bệnh khác

Nhìn thấy các khớp biến dạng, thay đổi rõ rệt trong vận động, yếu hơn hoặc thay đổi cảm giác ở các chi, nghi ngờ gãy xương...

Phụ nữ có thai, trẻ nhỏ dưới hai tuổi

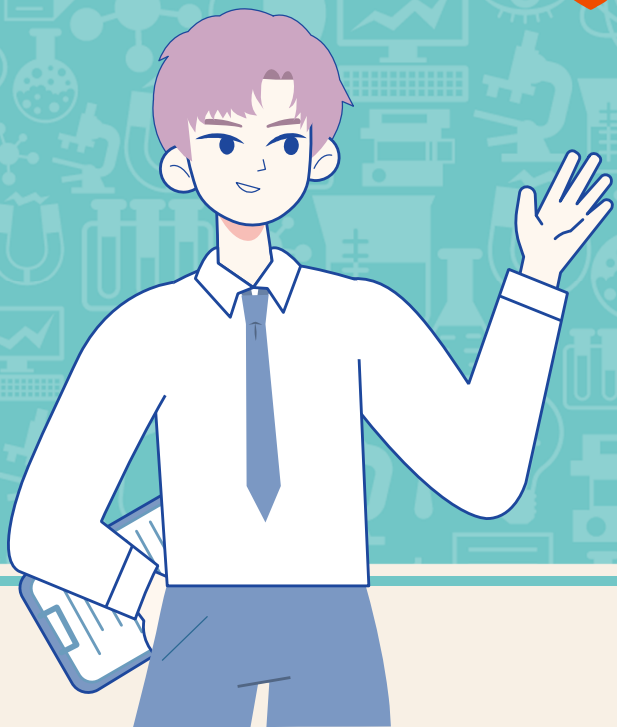
Không kiểm soát được tiểu tiện và đại tiện do liên quan đến đau lưng

05

06

07

08



外用止痛藥品篇

疼痛的種類

急性 (持續疼痛 < 1個月)

例如：

激烈運動或姿勢不正確造成的
肌腱炎、韌帶或肌肉肌腱扭傷

處理方式：

可至社區藥局使用口服藥、
外用局部貼片、藥膏、噴劑
等方式控制疼痛

慢性 (持續疼痛 > 3個月)

例如：

骨關節炎、腕隧道症候群
等慢性疼痛疾病的症狀加重

處理方式：

初期發現長期疼痛最好由醫師做
詳細檢查確診原因
確診後如為慢性疼痛相關疾病
則也可考慮在社區藥局使用口服
或外用貼片、藥膏、噴劑等方式
控制症狀,搭配其他療程

常見的外用貼片成分和他們的功用

01

增加局部血流

水楊酸類

Camphor, Menthol

產生水涼感

02

03

消炎止痛

Ketoprofen,
Indomethacin,
Diclofenac,
Ibuprofen

辣椒膏系列

產生刺激感而
減輕深層疼痛

04

使用含有這些成分的外用藥品時須特別留意

雙氯芬酸

有以下情形請勿使用

- 懷孕期的最後三個月
- 曾對本藥或其他抗發炎止痛藥、退燒藥有過敏反應者

水楊酸類

有以下情形請勿使用

- 曾經對阿斯匹靈或水楊酸有過敏或敏感現象者



如果有以下狀況不建議自行處理

01 難以忍受的疼痛

02 症狀持續10天以上

03 疼痛感改變或
疼痛突然加劇

04 非由生理期造成的
骨盆腔處疼痛



疼痛外,還有暈眩、嘔吐
發燒等疑似感染症或其他
疾病發作症狀

05

肉眼可見的關節變形、動作
明顯改變、四隻無力或無感
懷疑骨折等

06

對象為孕婦及
兩歲以下的孩童

07

因背痛而無法
控制尿液或糞便

08